TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2018
Về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: ông **Hà Văn Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Tân H, xã B, huyện P, tỉnh B. (có mặt)
*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992
Địa chỉ: tổ 9, thôn Th, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2018, bản tự khai chị Hoàng Thị Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, nghiện ma túy nên thường về nhà kiếm chuyện để cãi nhau và đánh đập chị N. Chị N đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ tháng 03/2018 cho đến nay, chị N và anh H sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị N xác định tình cảm dành cho anh H đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị N và anh H có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2015 và hiện đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M và cháu H trưởng thành.

Ngày 16/10/2018, chị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị N không có yêu cầu nào khác.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh N với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung : Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2015 cho chị Hoàng Thị Thanh N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2018, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con với anh Nguyễn Văn H và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Ngày 16/10/2018, chị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con và giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại tổ 9, ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao (Niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh N và bị đơn là anh Nguyễn Văn Hnhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2011. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, anh H nghiện ma túy theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn của UBND xã T. Do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và anh H có hành vi bạo lực với chị Nga. Chị N đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi, điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, bản thân chị N và anh H không tìm được cách khắc phục nên từ tháng 03/2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị N xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Hoàng Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn Hoàng Thị Thanh N và bị đơn Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2015. Chị N có yêu cầu được nuôi con chung là cháu M và cháu H.

Xét yêu cầu của chị N là có cơ sở cần được chấp nhận, bởi lẽ chị N có công ăn, việc làm ổn định có thu nhập từ lương, mức lương ổn định đủ để nuôi con. Mặt khác, cháu M và cháu H hiện tại đang sống cùng với chị N, các cháu cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Anh H không có nghề nghiệp ổn định, chỗ ở ổn định, lại dính vào tệ nạn xã hội. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo, đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa để giải quyết, chứng tỏ anh H không có thiện chí đoàn tụ cùng chị N và cũng không có thiện chí nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của cháu H và cháu M, cần giao 02 cháu cho chị N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là có cơ sở được chấp nhận theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị N có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là cháu M và cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành. Tuy nhiên, ngày 16/10/2018 chị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu trên.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Hoàng Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H .

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/11/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/3/2015 cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hoàng Thị Thanh N.

4. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng***)**, chị Hoàng Thị Thanh N phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024948, quyển số 000499 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THA huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Thuận Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương